

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày 07-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tiến Dũng

Bà Hoàng Thị Bích Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn L, sinh ngày 05/12/1996 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm P, xã C T, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Hổ, sinh năm 1966 và bà Nông Thị Liên, sinh năm 1968; vợ, con: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 04/5/2022 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Thanh T, sinh ngày 03/3/1996 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn TK, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Thuận (đã chết) và bà Hoàng Thị Páo, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/12/2015, Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 299/QĐ-XPVPHC về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bản án số 04/HSST, ngày 18/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà

tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 04/5/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thanh H– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nông Văn Liếp, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm Keo Hin, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/5/2022, Lương Văn L và Hoàng Thanh T là công nhân đang làm việc tại khu Công nghiệp Vân Trung ở tỉnh Bắc Giang rủ nhau về quê ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau đó Lương Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 – 162.66 chở Tùng đi theo Quốc lộ 1A từ Bắc Giang qua Lạng Sơn để về Cao Bằng.

Trên đường đi Hoàng Thanh T rủ Lương Văn L mua ma túy để sử dụng dọc đường về, Lô đồng ý. Khi đến khu vực cầu chui ở gần chợ My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Lô và Tùng gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ hỏi mua ma túy thì người này đồng ý, Lô đưa cho người đó 500.000đ, Tùng đưa 200.000đ, người này cầm tiền đi khoảng 15 phút quay lại đưa cho Lô 02 gói nhỏ và Tùng 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng trong đựng chất ma túy. Lô cất 02 gói ma túy vừa mua vào túi ngực áo đang mặc, Tùng cất vào trong túi giả da đeo trên người rồi đến hiệu thuốc cạnh đường mua xilanh và nước cất sau đó Lô tiếp tục điều khiển xe chở Tùng đi về Cao Bằng.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi Lương Văn L và Hoàng Thanh T đi đến đoạn đường thuộc thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lương Văn L 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 xilanh loại 3ml/cc, 02 lọ nước cất 3% và chiếc xe mô tô đang sử dụng. Thu giữ của Hoàng Thanh T 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng, 02 xilanh loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất loại 3%.

Tại bản kết luận giám định số: 157/KL-PC 09, ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ của Lương Văn L là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,209 gam; chất cục bột màu trắng trong gói giấy thu giữ của Hoàng Thanh T là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,102 gam.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy ngày 05/5/2022, Lương Văn L và Hoàng Thanh T đều dương tính với chất ma túy Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 25 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn L và Hoàng Thanh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn Liếp trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-162.66 là của ông cho vợ chồng bị cáo

Lương Văn L mượn làm phương tiện đi lại, ông không biết việc bị cáo Lương Văn L sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng nên yêu cầu xin lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn L và Hoàng Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn L và Hoàng Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong; 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 03 lọ nước cất Novocain 3% chưa qua sử dụng; trả lại cho ông Nông Văn Liếp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 11B1-162.66

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn L, bà Nguyễn Thanh Htrình bày: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lần phạm tội lần này là lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt, hình phạt bổ sung và vật chứng theo đề nghị của Kiểm sát viên, luật sư không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp tranh luận: Không nhất trí với ý kiến của Luật sư bào chữa, không phải trường hợp nào được hưởng trợ giúp pháp lý cũng được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa bị cáo đã học hết lớp 12, thường xuyên làm việc ở những vùng trung tâm kinh tế ở tỉnh khác nên nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo Lương Văn L và Hoàng Thanh T đã biết hành vi của mình là sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn Liếp vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Lương Văn L, Hoàng Thanh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/5/2022 bị cáo Lương Văn L đã có hành vi tàng trữ phép 0,209 gam ma túy Heroine và bị cáo Hoàng Thanh T đã có hành vi tàng trữ phép 0,102 gam ma túy Heroine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò: Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định. Trong vụ án có 02 bị cáo, hành vi phạm tội có liên quan đến nhau, các bị cáo tự bỏ tiền mua ma túy về sử dụng riêng. Bị cáo Hoàng Thanh T là người khởi xướng mua ma túy sử dụng; bị cáo Lương Văn L có khối lượng ma túy nhiều hơn, đồng thời là người điều khiển xe mô tô trở bị cáo Hoàng Thanh T mua ma túy nên **phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy mà hai bị cáo đã tàng trữ, do đó bị cáo Lương Văn L có vai trò cao hơn bị cáo Hoàng Thanh T.**

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn L không có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Thanh T tuy không có tiền án tiền sự nhưng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên xác định bị cáo có nhân thân xấu, việc tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 03 lọ nước cất Novocain 3% các bị cáo mua về để sử dụng ma túy do đó cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 11B1-162.66 là của ông Nông Văn Liếp, bố vợ bị cáo Lương Văn L cho vợ chồng bị cáo Lương Văn L mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy ông Liếp không biết nên cần trả lại cho ông Nông Văn Liếp.

[9] Về đối tượng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Lương Văn L và bị cáo Hoàng Thanh T khai nguồn gốc số ma túy là do các bị cáo mua với một người đàn ông ở khu vực gầm cầu gần chợ My Điện, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, các bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý đối tượng nói trên trong vụ án này.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn L.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn L.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thanh T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 292, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm

a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn L, Hoàng Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã Sơn Hà, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 03 lọ nước cất Novocain 3% chưa qua sử dụng.

- Trả lại ông Nông Văn Liếp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 11B1-162.66.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng ngày 30/8/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn L, Hoàng Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

